



1. MÔN NGŨ VĂN

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Phần văn bản

1. Ôn tập các văn bản sau:

a. Thơ

- Ngắm trăng
- Đi đường
- Khi con tu hú

b. Văn bản nghị luận

- Chiều dờn đờ
- Hịch tướng sĩ
- Nước Đại Việt ta
- Bàn luận về phép học

2. Yêu cầu :

a. Ghi nhớ kiến thức cơ bản theo bảng hệ thống kiến thức theo mẫu sau:

STT	Tên văn bản	Tác giả	Thể loại	Hoàn cảnh sáng tác	Bố cục	Nội dung	Nghệ thuật
1							
2...							

b. Với tác phẩm thơ:

- Thuộc thơ, nắm được cảm xúc bao trùm trong bài thơ
- Cảm thụ các chi tiết, hình ảnh thơ đặc sắc
- Nhận biết và phân tích giá trị nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong bài thơ.

c. Với các văn bản nghị luận:

- Tóm tắt các nội dung chính của tác phẩm.
- Trả lời câu hỏi nhận biết và hiểu về kiến thức của văn bản .
- Luyện kỹ năng viết đoạn văn cảm thụ về nội dung và nghệ thuật đặc sắc của văn bản

II. Phần tiếng Việt:

1. Ôn tập các đơn vị kiến thức:

- Các kiểu câu : nghi vấn , cầu khiến , cảm thán, trần thuật, phủ định.
- Các hành động nói: hỏi , trình bày, điều khiển, hứa hẹn, bộc lộ cảm xúc
- Vai xã hội và lượt lời trong hội thoại; ý nghĩa của việc ứng xử đúng, điều chỉnh thái độ trong giao tiếp.
- Mục đích của việc lựa chọn trật tự từ trong câu.

2. Yêu cầu:

- Nắm chắc phân lý thuyết của từng bài
- Vận dụng kiến thức tiếng Việt để thực hành vào viết đoạn văn, bài văn.



III. Phân tập làm văn:

1. Ôn tập các dạng bài sau:

a. Văn thuyết minh:

- Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh
- Thuyết minh về tác giả, tác phẩm văn học

b. Văn nghị luận xã hội

2. Yêu cầu:

- Biết cách làm một bài giới thiệu về danh lam thắng cảnh; giới thiệu về tác giả, tác phẩm văn học.
- Biết vận dụng kĩ năng lập luận để làm văn nghị luận giải thích, chứng minh về một vấn đề xã hội.

3. Gợi ý một số bài tập thực hành

Lập dàn ý và viết đoạn văn cho các đề văn sau:

1. Giới thiệu về tác giả Trần Quốc Tuấn và giá trị tác phẩm *Hịch tướng sĩ*.
2. Một trong những điểm chung về nội dung của các tác phẩm "Hịch tướng sĩ", "Nước Đại Việt ta" là lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc. Em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.
3. Tầm lòng của vị chủ tướng trong văn bản *Hịch tướng sĩ*.
4. Đoàn kết là một sức mạnh.

B. ĐỀ THAM KHẢO

Phần I. Trong tác phẩm của mình, Nguyễn Trãi viết:

*“Nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc Nam cũng khác
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, mỗi bên xưng đế một phương,
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có” (...)*

1. Đó là tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó.
2. Em hiểu “Văn hiến” trong câu “Vốn xưng nền văn hiến đã lâu” như thế nào?
3. Việc sắp xếp trật tự từ được in đậm trong đoạn trích có tác dụng như thế nào?
4. Dựa vào đoạn trích trên, viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo cách trình bày diễn dịch, làm rõ tư tưởng nhân nghĩa và chân lý về sự tồn tại độc lập chủ quyền dân tộc. Đoạn văn có sử dụng câu ghép và than từ (gạch chân và chú thích rõ).

Phần II. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bờ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc



sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.

(Theo Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)

1. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*

2. Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*

3. Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Hãy lí giải sự lựa chọn đó của em bằng đoạn văn khoảng $\frac{1}{2}$ trang giấy thi.

2. MÔN TOÁN

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:

I. ĐẠI SỐ

1. Các loại phương trình và cách giải.
2. Bất phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.
3. Giải toán bằng cách lập phương trình.

II. HÌNH HỌC

1. Định lí Talet (thuận, đảo, hệ quả).
2. Tam giác đồng dạng.
3. Tính chất đường phân giác trong tam giác.
4. Hình lăng trụ đứng và hình chóp đều.

B. BÀI TẬP MINH HỌA:

I. ĐẠI SỐ

Bài 1. Giải các phương trình

a) $(2x - 1).x^2 + 9(1 - 2x) = 0$

c) $4x^2 - 1 + (1 - 2x)(x + 11) = 0$

e) $3x^2 - 7x + 4 = 0$

h) $\frac{x-5}{4} - 2x + 1 = \frac{x}{3} - \frac{2-x}{6}$

k) $\frac{1}{x-1} - \frac{7}{x-2} = \frac{1}{(x-1)(2-x)}$

n) $|3x + 1| = 6 - x$

b) $(2x - 1)^2 - (x + 3)^2 = 0$

d) $(x - 5)(6x + 3) = (2x - 7)(3x + 5)$

g) $\frac{x+4}{5} - x - 5 = \frac{x+3}{3} - \frac{x-2}{2}$

i) $\frac{x-1}{x^2-4} = \frac{3}{2-x}$

m) $\frac{1}{x+1} + \frac{2}{x^3-x^2-x+1} = \frac{3}{1-x^2}$

o) $|5 - 2x| - 4 = x$



Bài 2. Giải các bất phương trình sau và biểu diễn tập nghiệm trên trục số

a) $9x + 3 > 0$

b) $3x + 2 \geq -7 + 5x$

c) $\frac{5-2x}{3} \leq \frac{x-9}{4}$

d) $(x+1)(x-2) < (x-4)(x+4)$

e) $\frac{3x-1}{x^2+1} \geq 0$

g) $\frac{x+2}{x-3} \leq 0$

h) $\frac{5-x}{5+x} \geq 1$

k) $\frac{-3}{x+2} < \frac{2}{3-x}$

Bài 3. Cho biểu thức $A = \left(\frac{6}{x^2-9} - \frac{5x}{3x-x^2} + \frac{1}{x+3} \right) : \frac{2x-1}{x^2-3x}$

a) Rút gọn A.

b) Tính giá trị của A biết $x = \frac{1}{3}; |x| = 2$;

c) Tìm x nguyên để A nhận giá trị nguyên. d) Tìm x biết $A = \frac{-2}{3}$

Bài 4. Cho biểu thức $B = \frac{x+1}{x+3} - \frac{10}{x^2+x-6} + \frac{5}{x-2}$

a) Rút gọn B

b) Tính giá trị của B khi $x = 1$

c) Tìm giá trị của x để $B > 1$

d) Tìm giá trị của x để $B > 0$

Bài 5. Một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc trung bình 12km/h. Lúc từ B về A người đó đi với vận tốc trung bình 10 km/h. Vì thế, thời gian về nhiều hơn thời gian đi 30 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 6. Lúc 6 giờ, một ô tô xuất phát từ A đến B với vận tốc trung bình 40 km/h. Khi đến B, người lái xe làm nhiệm vụ giao nhận hàng trong 30 phút rồi cho xe quay trở về A với vận tốc trung bình 30 km/h. Tính quãng đường AB, biết rằng ô tô về đến A lúc 10 giờ cùng ngày

Bài 7. Một ô tô dự định đi từ A đến B với vận tốc 48km/h. Sau khi đi được 1 giờ với vận tốc đó ô tô bị hỏng phải dừng lại sửa mất 10 phút. Do đó để đến B đúng thời gian đã định ô tô đã tăng vận tốc thêm 6km/h. Tính quãng đường AB.

Bài 8. Hai người đi bộ khởi hành ở hai địa điểm cách nhau 4,18 km, đi ngược chiều để gặp nhau. Người thứ nhất mỗi giờ đi được 5,7 km, còn người thứ hai mỗi giờ đi được 6,3 km, nhưng xuất phát sau người thứ nhất 4 phút. Hỏi người thứ hai đi trong bao lâu thì gặp người thứ nhất?

Bài 9. Một ca nô xuôi dòng từ A đến B mất 4 giờ và ngược dòng từ B về A mất 5 giờ. Tính khoảng cách AB biết vận tốc dòng nước là 2 km/h.

Bài 10. Một tổ theo kế hoạch mỗi ngày may 30 áo. Tổ đã may mỗi ngày 40 áo nên hoàn thành trước thời hạn 3 ngày và còn may thêm được 20 chiếc áo nữa. Tính số áo mà tổ đó phải may theo kế hoạch.

Bài 11. Một xí nghiệp dự định sản xuất 1500 sản phẩm trong 30 ngày. Nhưng nhờ tổ chức hợp lý nên thực tế đã sản xuất mỗi ngày vượt 15 sản phẩm. Do đó xí nghiệp sản xuất không những vượt mức dự định 255 sản phẩm mà còn hoàn thành trước thời hạn. Hỏi thực tế xí nghiệp đã rút ngắn được bao nhiêu ngày?



II. HÌNH HỌC

Bài 1. Cho ΔABC cân tại A có $AB = AC = 5\text{cm}$, $BC = 6\text{cm}$. Phân giác góc B cắt AC tại M, phân giác góc C cắt AB tại N.

- Chứng minh $MN \parallel BC$
- Tính độ dài AM, MC, MN?
- Tính S_{AMN} ?

Bài 2. Cho ΔABC vuông ở A ($AB < AC$), đường cao AH, biết $AB = 6\text{cm}$. Đường trung trực của BC cắt các đường thẳng AB, AC, BC theo thứ tự ở D, E và F biết $DE = 5\text{cm}$, $EF = 4\text{cm}$. Chứng minh:

- $\Delta FEC \sim \Delta FBD$
- $\Delta AED \sim \Delta HAC$
- Tính BC, AH, AC?

Bài 3. Cho hình bình hành ABCD có đường chéo $AC > DB$. Vẽ $CE \perp$ đường thẳng AB tại E, vẽ CF vuông góc đường thẳng AD tại F, vẽ BH vuông góc AC. Chứng minh:

- $\Delta ABH \sim \Delta ACE$.
- $\Delta BHC \sim \Delta CFA$.
- Tổng AB. AE + AD. AF không đổi.

Bài 4. Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH và đường phân giác BE cắt nhau tại I. Chứng minh.

- IH. AB = IA. BH
- $AB^2 = BH. BC$
- $\frac{IH}{IA} = \frac{AE}{EC}$
- ΔAIE cân

Bài 5. Cho ΔABC cân tại A có hai đường cao AH và BI cắt nhau tại O và $AB = 5\text{cm}$, $BC = 6\text{cm}$. Tia BI cắt đường phân giác ngoài của góc A tại M.

- Tính AH?
- Chứng tỏ: $AM^2 = OM. IM$.
- $\Delta MAB \sim \Delta AOB$
- IA. MB = 5. IM.

Bài 6. Cho hình bình hành ABCD, trên tia đối của tia DA lấy DM = AB, trên tia đối của tia BA lấy BN = AD. Chứng minh.

- ΔCBN và ΔCDM cân.
- ΔCBN và ΔMDC đồng dạng.
- Chứng minh: M, C, N thẳng hàng.

Bài 7. Cho tam giác ABC ($AB < AC$), hai đường cao BE và CF gặp nhau tại H, các đường thẳng kẻ từ B song song với CF và từ C song song với BE gặp nhau tại D. Chứng minh:

- Chứng minh: $\Delta ABE \sim \Delta ACF$
- Chứng minh: AE. CB = AC. EF
- Gọi I là trung điểm của BC. Chứng minh H, I, D thẳng hàng.

Bài 8. Cho tam giác ABC cân tại A. Kẻ đường cao BE và CF cắt nhau tại H. AH cắt BC tại K.

- Chứng minh $HF.AC = HC. AF$
- Chứng minh $HE. HB = HF. HC$
- Chứng minh $CE. CA = \frac{BC^2}{2}$
- Chứng minh: ΔCKE đồng dạng ΔCAB .



e) Nếu $BC = 8\text{cm}$; $AC = 10\text{cm}$. Tính tỉ số diện tích của tứ giác BFEC và diện tích tam giác ABC.

Bài 9. Cho tam giác ABC. Kẻ các đường cao AD, BE, CF cắt nhau tại H. Chứng minh:

- a) $AF \cdot AB = AH \cdot AD = AE \cdot AC$
- b) $HA \cdot HD = HB \cdot HE = HC \cdot HF$
- c) $DH \cdot DA = DB \cdot DC$
- d) $\triangle AEF$ đồng dạng $\triangle ABC$
- e) $\triangle HEF$ đồng dạng $\triangle HCB$
- g) $BF \cdot BA + CE \cdot CA = BC^2$
- h) DA là phân giác của góc EDF.

Bài 10. Một bể bơi hình hộp chữ nhật dài 12m, rộng 4,5m, nước cao 1,5m. Tính thể tích nước trong bể?

Bài 11. Cần bao nhiêu tôn để làm một cái thùng có dạng hình hộp chữ nhật có chiều cao 90cm và đáy là một hình vuông có diện tích 2500cm^2 (không kể diện tích các chỗ ghép và nắp thùng).

Bài 12. Cho hình chóp tứ giác đều SABCD có cạnh đáy bằng 10 cm, trung đoạn bằng 13 cm.

- a) Tính độ dài cạnh bên
- b) Tính diện tích xung quanh hình chóp
- c) Tính thể tích hình chóp.

III. MỘT SỐ BÀI NÂNG CAO.

Bài 1. Cho $A = \frac{2a-b}{3a-b} + \frac{5b-a}{3a+b}$.

Tính giá trị của biểu thức A, biết $b > a > 0$ và $10a^2 - 3b^2 + ab = 0$.

Bài 2. Tìm GTLN, GTNN (nếu có) của các biểu thức sau.

- a) $A = \frac{6}{4x^2 + 4x + 3}$
- b) $B = \frac{-4}{6 + 4x + x^2}$
- c) $C = \frac{x^2 - 3x + 3}{x^2 - 2x + 1}$ (cho $x \neq 1$)

Bài 3. Giải các phương trình sau.

- a) $\frac{x-2012}{1} + \frac{x-2011}{2} + \frac{x-2010}{3} + \dots + \frac{x-1}{2012} + \frac{x}{2013} = 2013$
- b) $\frac{1}{x^2 + 3x + 2} + \frac{1}{x^2 + 5x + 6} + \frac{1}{x^2 + 7x + 12} + \frac{1}{x^2 + 9x + 20} = \frac{1}{8}$

Bài 4. Cho phương trình $\frac{1-21a}{x+7} = 1-3a$ (a là tham số). Tìm giá trị của a để phương trình trên có nghiệm âm.



C. MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

Đề số 1. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II - Năm học 2018 - 2019

Bài 1 (3,5 điểm). Giải các phương trình và bất phương trình sau:

a) $3x - 11 = x + 7$

b) $2x(x - 3) = x - 3$

c) $\frac{x+2}{x-2} - \frac{5}{x} = \frac{8}{x^2 - 2x}$

d) $\frac{2x+1}{4} - \frac{x-5}{3} \leq \frac{4x-1}{12} + 2$

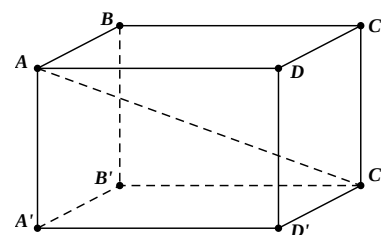
Bài 2 (2,0 điểm). Giải bài toán bằng cách lập phương trình

Một xe máy khởi hành từ A để đi đến B với vận tốc 30 km/h. Sau khi xe máy đi được 20 phút, trên cùng tuyến đường đó, một ô tô khởi hành từ B để đi đến A với vận tốc 45km/h. Biết quãng đường AB dài 90 km. Hỏi sau bao lâu kể từ lúc ô tô khởi hành thì hai xe gặp nhau.

Bài 3 (1,0 điểm). Cho hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D'

có AB = 10cm, BC = 20 cm, AA' = 15cm.

- Tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
- Tính độ dài đường chéo AC' của hình hộp chữ nhật (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).



Bài 4 (3,0 điểm). Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH.

- Chứng minh $\triangle ABH$ đồng dạng với $\triangle CBA$.
- Cho BH = 4cm, BC = 13 cm. Tính độ dài đoạn AB.
- Gọi E là điểm tùy ý trên cạnh AB, đường thẳng qua H và vuông góc với HE cắt cạnh AC tại F. Chứng minh: AE . CH = AH . FC.
- Tìm vị trí của điểm E trên cạnh AB để tam giác EHF có diện tích nhỏ nhất.

Bài 5 (0,5 điểm). Chứng minh rằng nếu a, b, c là các số dương và $a + b + c = 1$ thì

$$\left(a + \frac{1}{a}\right)^2 + \left(b + \frac{1}{b}\right)^2 + \left(c + \frac{1}{c}\right)^2 > 33$$

Đề số 2. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II - Năm học 2019 -2020

Bài 1 (2 điểm). Giải các phương trình và bất phương trình sau

a) $3(x-10) + 2x = 36 - x$

b) $\frac{1}{x-3} + \frac{2}{x+3} = \frac{x-13}{x^2-9}$

c) $1 - \frac{x+2}{6} > \frac{3-2x}{4}$

Bài 2 (2 điểm). Cho hai biểu thức:

$$A = \frac{x-1}{x} \text{ và } B = \frac{5}{x-2} - \frac{3x}{x^2-2x} + \frac{2}{x} \text{ với } x \neq 0, x \neq 1, x \neq 2$$

- Tính giá trị của biểu thức A tại $x = \frac{1}{2}$
- Rút gọn biểu thức P = A : B



c) Tìm giá trị của x để $|3x+1| = 4P + 3$

Bài 3 (2 điểm). Giải bài toán bằng cách lập phương trình

Một đội công nhân được giao làm một số sản phẩm theo kế hoạch. Lúc đầu đội dự định làm 10 sản phẩm mỗi ngày. Tuy nhiên thực tế do cải tiến kỹ thuật, mỗi ngày đội làm được 12 sản phẩm. Vì vậy đội đã hoàn thành kế hoạch trước 3 ngày và còn vượt mức dự định 20 sản phẩm. Tính số sản phẩm đội phải làm theo kế hoạch.

Bài 4 (3,5 điểm). Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$), đường cao AH. Trên cạnh AC lấy điểm D sao cho $AD = AB$, kẻ DE vuông góc với BC (E thuộc BC).

a) Chứng minh $\triangle AHB$ đồng dạng với $\triangle CAB$

b) Chứng minh $CE \cdot CB = CD \cdot CA$

c) Chứng minh $\widehat{BDC} = \widehat{AEC}$, từ đó suy ra $\triangle AHE$ là tam giác cân.

d) Kẻ đường thẳng d vuông góc với BC tại C. Đường thẳng d cắt tia phân giác của góc DEC tại I. Chứng minh H, D, I thẳng hàng.

Bài 5 (0,5 điểm). Cho các số a, b, c thỏa mãn $2a + b + 3c = 6$

Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức $M = 2ab + 6ac + 3bc$

Đề số 3. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 – 2021

Bài 1 (4 điểm). Giải các phương trình và bất phương trình sau:

a) $5(x+1)^2 + 2x = 5x^2 - 7$ b) $\frac{x-1}{x-2} - \frac{5}{x+2} = \frac{8-2x}{x^2-4}$

c) $\frac{3x+1}{6} - \frac{2x-1}{3} \leq 4 + \frac{x-3}{2}$

Bài 2 (2,5 điểm). Giải bài toán bằng cách lập phương trình:

Một xe máy chạy trên quãng đường AB. Lúc đi xe máy chạy với vận tốc 35km/h, lúc về xe máy tăng vận tốc thêm 7km/h, nên thời gian về ít hơn thời gian đi 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

Bài 3 (3,5 điểm).

Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$). Lấy điểm E bất kỳ trên cạnh AC (E khác A và C). Qua E kẻ đường thẳng vuông góc với BC, đường thẳng này cắt BC tại D và cắt tia BA tại F.

a) Chứng minh: $\triangle ABC$ đồng dạng với $\triangle DBF$.

b) Chứng minh: $AE \cdot EC = DE \cdot EF$.

c) Nếu $\widehat{ABC} = 60^\circ$, chứng minh $S_{\triangle BAD} = \frac{1}{4} S_{\triangle BCF}$.



3. MÔN TIẾNG ANH

Phần I NỘI DUNG ÔN TẬP

1. VOCABULARY: From Unit 7 to Unit 11

2. GRAMMAR:

- Present for the future.
- Future continuous.
- Present perfect.
- Past perfect.
- Conditional sentences type 1,2
- Reported speech.
- Passive voice.
- Verbs to infinitive or gerund.

3. PRONUNCIATION: stress in words ending in -ic, -al, -logy, -graphy, -ity, -itive, -ful, -less.

Phần II BÀI LUYỆN TẬP

A. PHONETICS

I. Find the word which has a different sound in the part underlined. Read the words aloud.

- | | | | |
|-----------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|
| 1. A. <u>ch</u> ocolate | B. <u>ch</u> ecking | C. <u>Ch</u> ristmas | D. <u>ch</u> arity |
| 2. A. tea <u>ch</u> er | B. <u>ch</u> eck | C. wh <u>ich</u> | D. <u>ch</u> emicals |
| 3. A. pa <u>th</u> | B. <u>th</u> under | C. no <u>th</u> ern | D. ea <u>th</u> |
| 4. A. colla <u>p</u> se | B. an <u>c</u> ient | C. <u>s</u> uck | D. per <u>c</u> ent |
| 5. A. wea <u>th</u> er | B. <u>te</u> ach | C. <u>re</u> ading | D. <u>se</u> ason |
| 6. A. fill <u>e</u> d | B. walk <u>e</u> d | C. play <u>e</u> d | D. di <u>e</u> d |
| 7. A. ca <u>n</u> dle | B. la <u>dd</u> er | C. <u>a</u> rea | D. la <u>tt</u> ch |
| 8. A. da <u>m</u> age | B. bla <u>n</u> ket | C. di <u>s</u> aster | D. ca <u>n</u> dle |
| 9. A. cro <u>p</u> | B. so <u>l</u> ar | C. sto <u>p</u> | D. dro <u>p</u> |
| 10. A. <u>th</u> ought | B. bir <u>th</u> day | C. <u>th</u> roughout | D. <u>th</u> ough |
| 11. A. di <u>s</u> ease | B. dea <u>d</u> | C. <u>tr</u> eatment | D. snee <u>z</u> e |
| 12. A. env <u>i</u> ronment | B. bi <u>ll</u> board | C. <u>v</u> isual | D. li <u>tt</u> er |
| 13. A. bir <u>th</u> | B. <u>th</u> ermal | C. ea <u>th</u> | D. fu <u>rt</u> her |
| 14. A. poi <u>s</u> oned | B. di <u>e</u> d | C. du <u>m</u> ped | D. cau <u>s</u> ed |
| 15. A. conta <u>m</u> inant | B. wa <u>s</u> te | C. illu <u>s</u> trate | D. radiat <u>i</u> on |

II. Choose the word that is stressed differently from that of the other words.

- | | | | |
|-------------------|--------------|---------------|--------------|
| 1. A. environment | B. together | C. popular | D. official |
| 2. A. environment | B. astrology | C. scientific | D. emergency |
| 3. A. destructive | B. natural | C. terrible | D. tropical |



- | | | | | |
|-----|-----------------|----------------|------------------|------------------|
| 4. | A. ceramic | B. specific | C. oceanic | D. aquatic |
| 5. | A. artistic | B. poisonous | C. aquatic | D. pollutant |
| 6. | A. uncountable | B. undrinkable | C. unaffected | D. unsuitable |
| 7. | A. eruption | B. hurricane | C. tornado | D. volcano |
| 8. | A. geographic | B. economic | C. energetic | D. arithmetic |
| 9. | A. unambitious | B. unorganized | C. unpopular | D. unfortunate |
| 10. | A. government | B. survivor | C. property | D. resident |
| 11. | A. environment | B. temperature | C. botanical | D. contaminant |
| 12. | A. untreated | B. aquatic | C. pollution | D. electronic |
| 13. | A. pollute | B. poison | C. damage | D. illustrate |
| 14. | A. presentation | B. radioactive | C. environmental | D. contamination |
| 15. | A. permanent | B. chemical | C. dramatic | D. herbicide |

B. LANGUAGE FOCUS

I. Choose the best answer to fill in the blank.

1. Typhoons are severe tropical storms. They sometimes happen in my
A. stay B. home C. house D. hometown
2. When a typhoon happened, many houses and roads destroyed or flooded.
A. Is B. are C. was D. were
3. Last year, there was a big typhoon in my area. It caused extensive damage to our
A. property B. furniture C. wealth D. savings
4. The government sent rescue food, drink and medical supplies to homes.
A. flood B. flooding C. flooded D. floods
5. All people who were without homes in the flood were provided with accommodation.
A. short B. temporary C. present D. instant
6. When the earthquake happened, almost people in this building managed to run of it.
A. quickly B. fast C. present D. out
7. is the most common natural disaster in your country? – Snowstorms.
A. What B. Which C. How D. Who
8. The buried the whole village while people were sleeping in their houses.
A. mudslide B. tornado C. drought D. thunderstorm
9. workers were sent to the area immediately but no villager was survived when the landslide happened.
A. Rescue B. Help C. Assistance D. Volunteer
10. What we do to prevent these natural disasters?
A. may B. ought C. should D. be able
11. If this factory continues poison into the lake, all the fish will die.
A. pouring B. dumping C. pumping D. sacking
12. When thermal pollution happens, the water temperature in streams, rivers, lakes and oceans
A. changes B. keeps C. remains D. stays



13. The sight of too many advertising billboards, overhead poles and shop signs causes Pollution.
A. Air B. light C. noise D. visual
14. you ever been to any English speaking countries?
A. Do B. Have C. Were D. Are
15. Australia is home to animals like kangaroos and koalas.
A. only B. rare C. unique D. precious
16. American rarely shake hands to say goodbye, except Business occasions.
A. during B. at C. on D. in
17. In most social situations where people of acquaintance meet each other, way of greeting is allowed.
A. formal B. informal C. serious D. artificial
18. Hand Can mean a person is interested in the conversation.
A. gestures B. signals C. gesture D. sign
19. My father shouted at me, made me feel sorrow.
A. that B. who C. whose D. which
20. As eye contact has the ability to regulate the flow of communication, it is an important of interpersonal communication.
A. way B. method C. approach D. channel
21. If you behave yourself well, your parents will be
A. happily B. happy C. happiness D. unhappy
22. I believe that our new manager has the to work well in this business environment.
A. inflexible B. flexibly C. flexibility D. flexible
23. at someone is usually considered rude.
A. Point B. To point C. To pointing D. pointing
24. In the first meeting, people often your visual and behavioural appearance from head to toe.
A. estimate B. appraise C. evaluate D. consider
25. The most common way of attracting someone's attention is by
A. waving B. to waving C. to wave D. wave
26. Lien told me that a biology teacher.
A. she wants to become B. she wanted to become
C. she wanted become D. she wanted becoming
27. We reminded Lily late for our appointment the next day.
A. to be not B. not to be C. to don't be D. don't be
28. My sister asked ' the dress for me?'
A. You used to buy B. You would buy
C. Will you buy D. You buy
29. ' for a cup of tea?' I asked my friends.
A. We will meet B. We are meeting
C. We shall meet D. Shall we meet
30. Mother asked Lorie in her tests.



A.if she will do well

B.whether she did not do well

C.why did she not do well

D.why she did not do well

II. There is one mistake in each of the following sentences. Find and correct it.

1. John didn't write to me since he came back to his country.

A

B

C

D

2. I expect to meet by my uncle when I arrive at the airport.

A

B

C

D

3. English is spoke all over the world. B

A

B

C

D

4. The telephone was invented with a Scotsman, Alexandre G. Bell, in 1876.

A

B

C

D

5. When she saw a snake at her feet, she was screaming.

A

B

C

D

6. Those books has been written in English. B

A

B

C

D

7. The house painted more than five years ago, so I'm going to repaint it.

A

B

C

D

8. Would you like coming and stay with us while you are in town?

A

B

C

D

9. While I drove home, I turned on the car radio and heard about the accident.

A

B

C

D

10. In 1823, Saint Nicholas was appeared in a poem called A Visit From Saint Nichola.

A

B

C

D

III. Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. The print is so tiny that you need a magnifying glass to read it.

A. large

B. small

C. blur

D. neat

2. I'm not properly dressed for this kind of weather.

A. fitly

B. neatly

C. kindly

D. appropriately

3. Binh is an active student. He has taken part in different charity projects in his town.

A. been involved in

B. taken care of

C. looked forward to

D. been grateful to

4. Everyone has their own style of studying. I prefer to study by myself so I am not disturbed.

A. location

B. method

C. culture

D. network

5. Many language learners do not try to learn all new words they come across.

A. study

B. like

C. meet by chance

D. understand

IV. Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. About one million Welshmen still speak their native language.

A. original

B. natural

C. folk

D. other



2. It is said that a large army of young Canadians loves knowledge, but it is not easy to obtain it with the heavy cost of education.

- A. dislikes B. desires C. craves D. looks for

1. A small fish needs camouflage to hide itself so that its enemies cannot find it.

- A. cover B. beautify C. show D. locate

2. Solar energy doesn't cause pollution, but it is not cheap.

- A. expensive B. effective C. commercial D. possible

3. If you follow these simple rules, not only will you save money, but also the environment will be cleaner.

- A. earn B. count C. waste D. replace

C. READING

I. Choose the correct option for each gap to finish the passage.

A tsunami is a chain of fast moving waves in the ocean caused by powerful earthquakes or volcanic eruptions. Tsunami has a very long wave. It can be hundreds of kilometers (1) Usually, tsunami starts suddenly. The waves travel (2) a great speed across an ocean with little energy loss. They can remove sand from beaches, destroy trees, damage houses and even destroy whole towns.

The water will draw back from the coast half of the wave period prior to the wave getting to the coast. If the slope of the coast is not deep, the water may (3) for hundreds of metres. People who do not know of the danger will often remain at the shore.

Tsunamis cannot (4) However, there are ways to help stop people from dying from a tsunami. Some (5) with lots of tsunamis may use warning systems which may warn the population before the big waves reach the land. Because an earthquake that caused the tsunami can be felt before the wave gets to the shore, the people can be warned to go somewhere safe.

- | | | | |
|-----------------|---------------|---------------|-----------------|
| 1. A. long | B. far | C. wide | D. large |
| 2. A. from | B. of | C. at | D. in |
| 3. A. move away | B. go along | C. spread out | D. pull back |
| 4. A. prevent | B. preventing | C. prevention | D. be prevented |
| 5. A. countries | B. regions | C. states | D. districts |

II. Read the following passage and choose the best answers each of the questions.

Is computer shopping the way of the future? About 37% of American households now have personal computers. And shopping by computer (or “shopping on-line”) is interesting to more people every day. Already, shoppers can use their computers to order many different products, such as computer products, flowers, food, T-shirts, and posters. And new online shopping services appear every day. Soon people may be able to shop for anything, anytime, anywhere in the world.

1. What is the passage written about?

- A. Computer shopping B. Personal computer



- C. The future
D. Shoppers all over the world
2. What does the word 'their' in line 3 refer to?
A. people B. shoppers C. households D. personal computer
3. Shoppers can buy by computer.
A. many different products B. anything
C. flowers D. A&C
4. What does the word 'appear' in line 4 mean?
A. become available for the first time B. be bought
C. be sold D. arrive somewhere
5. Which of the following is not true?
A. About 37% of American households have a computer.
B. Today, many people are interested in shopping on-line.
C. Shopping on-line means shopping by computer.
D. Nowadays, people can buy anything, anytime, anywhere in the world by computer.

D. WRITING

I. Rewrite the following sentences without changing the meaning, using the word given

1. The noise from the music club is loud, so the residents of the street cannot sleep. **(because of)**

2. Vy had a stomachache because she ate a big dinner. **(since)**
_____.
3. Because it rained heavily, the road in front of my house was flooded. **(due to)**

4. His room is untidy, so his mother is unhappy. **(because)**

5. Global warming happens when there is too much carbon dioxide (CO₂) in the atmosphere. **(causes)**

6. There was a loud noise next to my door last night so I couldn't sleep. **(because)**

7. The tsunami happened. Many people in this area became homeless. **(made)**

8. The acid rain happened last month. Many plants and trees died. **(Since)**

9. There have been conflict in that country since last year. people live unhappily. **(If)**

10. This factory doesn't treat its waste well, so there is a lot of water pollution. **(If)**

11. Radioactive pollution is very dangerous. It can cause abnormal growth. **(since)**

12. Acid rain is dangerous. Trees' leaves are damaged. **(because)**



13. Ships spill oil in oceans and rivers. Many aquatic animals and plants die. (lead to)

14. We are unable to see the stars in the sky. Light pollution occurs. (makes)

15. Australians use English as their mother tongue so they are native speakers. (because)

II. Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.

1. 'I will hand in my assignment to the teacher tomorrow.'

She said that

2. "We are having a workshop on information technology this Friday," said Mark.

Mark said

3. "I didn't attend the science class yesterday," said Hoa

Hoa told

4. "You need to do the experiment again tomorrow," the teacher said.

The teacher

5. Phong told us that he couldn't complete the report the following week.

Phong said

6. Mr. Brown said that they had repaired the machine since last Monday.

Mr. Brown said

7. It is Tan's 15th birthday next week.

Tan will

8. The small town has totally been destroyed by the hurricane.

The hurricane

9. They will widen the gate to let the cars run into the yard easily.

The gate will

10. I can't come because I have to help my dad with something.

If I

11. I don't have much money now, but I want to buy a house in Hanoi.

If

12. People speak English all over the world.

English

13. Roses can't possibly grow in such poor ground.

It is impossible

14. The last time we ate this kind of food was in January.

We haven't

15. He doesn't take any exercises. He is so unhealthy.

Unless



Phần III
ĐỀ THAM KHẢO

I. LISTENING

Listen and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1. How many times did Nick try to phone his brother?
A. three B. four C. five D. six
2. Where was Tom when Nick phoned last time?
A. He was out. B. He was busy C. He was at home D. He was at work
3. Nick wanted to get in touch with Tom because...
A. his landline telephone was out of order.
B. there were cut off
C. he had crossed line
D. His battery was flat.
4. Nick had a communication breakdown because of...
A. a language barrier B. cultural differences
C. a lack of communication channels. D. a body language

II. PHONETICS

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the other three in each question.

5. A. event B. netiquette C. percent D. agent
6. A. tiny B. river C. native D. driven

Choose the word which has a different stress pattern from the other three in each question.

7. A. battery B. electrical C. telepathy D. communicate
8. A. dimensional B. immediately C. opposite D. polite

III. VOCABULARY AND GRAMMAR

Choose the word or phrase that best completes each sentence below

9. Many parents find it difficult to communicate _____ their teenage children.
A. of B. by C. through D. with
10. Communication has changed significantly _____ the last ten years.
A. in B. by C. for D. since
11. Ellen finally _____, apologizing for being late.
A. got through B. showed up C. went on D. took off
12. Letters were a common _____ of communication prior to the electronic age.
A. skill B. means C. channel D. System
13. They couldn't communicate in _____, because William was illiterate.
A. body language B. sign language C. writing D. speaking



Choose the underlined word or phrase, A, B, c or D that needs correcting.

14. Sending an angry e-mail in Capital letters break the rules of netiquette.

A

B

C

D

15. Almost deaf people who use sign language don't view their deafness as a disability.

A

B

C

D

16. Electronic mail is the popular method of communication these days because it's fast,

A

B

efficient, and expensive.

C

D

Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

17. The print is so tiny that you need a magnifying glass to read it.

A. large

B. small

C. blur

D. neat

18. I'm not properly dressed for this kind of weather.

A. fitly

B. neatly

C. kindly

D. appropriately

Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

19. About one million Welshmen still speak their native language.

A. original

B. natural

C. folk

D. other

20. It is said that a large army of young Canadians loves knowledge, but it is not easy to obtain it with the heavy cost of education.

A. dislikes

B. desires

C. craves

D. looks for

Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

21. Mai: "What are you going to do this weekend, Lan?"

- Lan: "_____"

A. I don't feel like going out.

B. I haven't planned yet.

C. What a great idea!

D. I went to the beach with my dad.

22. Nam: How about organizing a Clean Day for our school?

Huong: _____.

A. Good idea! How should we start?

B. Oh yeah! I can't believe that.

C. No. I had no idea about that.

D. No problem. We can do.

IV. READING

Read the following passage and choose the option (A, B, C or D) that best answers each of the questions below.

PARENT-CHILD COMMUNICATION

As tweens turn into teens, parents can have an increasingly hard time getting messages across. A new study suggests one way for parents to keep up communication: Sit down together for dinner.



The results show that while parent-child communication generally declines as kids go through middle school, eating meals together can help protect against this conversation dip.

Kids who frequently are dinner with their parents when they were in sixth grade saw less of a change in communication with their folks over three and a half years than kids who rarely or never ate dinner with their parents in sixth grade.

The results suggest family dinners in a child's early adolescence can set the stage for long-lasting communication.

The beneficial effect of family dinners on parent-child communication is real. However, the researchers can't distinguish whether the children kept up good communication because they ate family meals together, or they ate meals together because they already got along well with their parents in sixth grade. Family studies can help better clarify the reasons.

(Adapted from: Family Dinners Increase Parent-Teen Communication)

23. The problems in communication between parents and children arise when the children:
- A. enter high school
 - B. turn twelve
 - C. start grade seven
 - D. go through middle school year
24. As kids go through secondary school, they find it hard to
- A. communicate
 - B. share their feelings
 - C. get the text across their place,
 - D. talk to their parents.
25. According to the passage, kids ate dinner with their parents in sixth grade.
- A. talk to their parents the same way over years later.
 - B. see their folks more often.
 - C. rarely have dinner with their parents the next few years.
 - D. find it hard to talk to their parents later.
26. It is suggested that long-lasting communication is
- A. set in early teens.
 - B. early in life.
 - C. resulted from early dinner.
 - D. the cause of family dinner.
27. What needs further research to clarify?
- A. The reason families have dinner together
 - B. The bond that hold families together
 - C. The talk that families share in meals
 - D. The reason for lasting family communication

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

NETIQUETTE TIPS

Netiquette is the etiquette of the Internet, simple rules for how you should act in Cyberspace that keep things (28)and help everyone get along. Here's some tips for being a good Cyber Citizen and practicing good Netiquette.



1. Ask Before you post

Always ask (29).....before posting about someone or sharing an email, photo, or chat conversation, and make sure that does not contain any personal information.

2. Pay Attention to Format

Check for typos or other mistakes before you post or send a message. Use emoticons :-)) and acronyms like LOL to get your message across in the right spirit. (30).....using ALL CAPS, it means you are shouting.

3. Be polite and respectful of others

Keep messages short, polite, and to the point. Don't spam people with multiple messages or waste their time. Try not to use too (31).....chat slang if you think other person won't understand it.

4. Be a Champion, not a Chump

Be helpful and courteous with others and don't be a Cyber bully. If someone is being rude to you, be the better person. Talk to a trusted adult, block them, or simply walk away. If they are bullying someone else, don't join in and make it (32)..... Be supportive and positive and try to help the victim if you can.

- | | | | |
|-------------------|-------------|--------------|---------------|
| 28. A. important | B. polite | C. positive | D. natural |
| 29. A. permission | B. question | C. allowance | D. advice |
| 30. A. Avoid | B. Try | C. Choose | D. Cease |
| 31. A. little | B. lots of | C. many | D. much |
| 32. A. badly | B. worse | C. worst | D. more badly |

V. WRITING

Choose the sentence (A, B, C or D) that is closest in meaning to the root sentence.

33. She usually spends one hour riding to school every day.
A. She usually studies in school one hour every day.
B. It usually takes her one hour to ride to school every day.
C. She usually goes to school by bike once a day.
D. It usually takes her one hour to ride on her bike everyday.
34. I'd rather be hungry than eat fish.
A. I am hungry and I want to eat fish.
B. I can't stand being hungry so I'll eat fish.
C. I am hungry enough to eat fish.
D. I prefer being hungry to eating fish.
35. He was such a smart student that he could solve all the math problems.
A. He was not smart enough to solve all the math problems.
B. He was so intelligent that he could solve all the math problems.
C. The math problems were too difficult for him to solve.
D. All the math problems were so smart that he could solve them.



36. There are many factors contributing to air pollution.
- A. Air pollution results in many consequences.
 - B. Air pollution is contributing to these phenomena.
 - C. Air pollution is the result of burning forests.
 - D. Factors contributing to air pollution are numerous.
37. The singer has given up performing live.
- A. The singer is accustomed to performing live.
 - B. The singer used to perform live.
 - C. The singer's live performance has been cancelled.
 - D. The singers got used to performing live.
38. The head of technology department said: "Space tourism will broaden our knowledge of space".
- A. The head of technology department said that space tourism will broaden our knowledge of space.
 - B. The head of technology department said that space tourism would broaden our knowledge of space.
 - C. The head of technology department said that space tourism would have broadened our knowledge of space.
 - D. The head of technology department said that space tourism broadened our knowledge of space.
39. NASA said that they could send people to Mars the following year.
- A. "We will send people to Mars next year." NASA said.
 - B. "We can send people to Mars next year." NASA said.
 - C. "We could send people to Mars last year." NASA said.
 - D. "We would send people to Mars last year." NASA said.
40. The factory's manager said that they were going to hire a group of robots the following week.
- A. The factory's manager said: "We are going to hire a group of robots the following week".
 - B. The factory's manager said: "We were going to hire a group of robots the following week".
 - C. The factory's manager said: "They are going to hire a group of robots next week".
 - D. The factory's manager said: "We are going to hire a group of robots next week".
-



4. MÔN VẬT LÝ

A. LÝ THUYẾT

1. Các chất được cấu tạo như thế nào? Vận dụng để giải thích các hiện tượng trong cuộc sống.
2. Nhiệt năng là gì? Nhiệt năng của vật phụ thuộc vào yếu tố nào? Nêu các cách làm biến đổi nhiệt năng của một vật.
3. Có mấy cách truyền nhiệt, kể tên, nêu định nghĩa các hình thức truyền nhiệt. Hình thức truyền nhiệt chủ yếu của các môi trường rắn, lỏng, khí, chân không là gì?
4. Nhiệt lượng là gì? Kí hiệu, đơn vị.
5. Hãy viết các công thức:
 - + Nhiệt lượng thu vào của một vật để tăng nhiệt độ.
 - + Nhiệt lượng toả ra của một vật để giảm nhiệt độ.
 - + Phương trình cân bằng nhiệt.
6. Nhiệt dung riêng của một chất là gì? Nói nhiệt dung riêng của nhôm là 880 J/kg.K nghĩa là gì?
7. Phát biểu nguyên lý truyền nhiệt (gồm 3 nguyên lý)

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Phần I. Trắc nghiệm:

Câu 1. Câu nào sau đây nói về bức xạ nhiệt là đúng?

- A. Mọi vật đều có thể bức xạ nhiệt.
- B. Chỉ có mặt trời mới có thể bức xạ nhiệt.
- C. Chỉ những vật có bề mặt nhẵn và sáng màu mới có thể bức xạ nhiệt.
- D. Chỉ những vật sẫm màu mới có khả năng bức xạ nhiệt.

Câu 2. Một số nhà máy thường xây dựng ống khói rất cao? Vì ống khói cao có tác dụng:

- A. Đối lưu tốt
- B. Bức xạ nhiệt tốt
- C. Truyền nhiệt tốt
- D. Dẫn nhiệt tốt

Câu 3. Hai vật trao đổi nhiệt với nhau? Với t_1 là nhiệt độ ban đầu của vật toả nhiệt, t_2 là nhiệt độ ban đầu của vật thu nhiệt, t_3 là nhiệt độ khi cân bằng nhiệt.

a) Công thức nào tính nhiệt lượng của vật toả nhiệt?

- A. $Q = m.C.(t_2 - t_1)$
- B. $Q = m.C.(t_1 - t_3)$
- C. $Q = m.C.(t_2 - t_1)$
- D. $Q = m.C.t_1.t_2$

b) Công thức nào tính nhiệt lượng của vật thu nhiệt?

- A. $Q = m.C.(t_2 - t_3)$
- B. $Q = m.C.(t_3 - t_1)$
- C. $Q = m.C.(t_3 - t_2)$
- D. $Q = m.C.t_3 .t_2$

Câu 4. Đơn vị nhiệt lượng là:

- A. N
- B. J
- C. J/kg.K
- D. W

Câu 5. Nhiệt lượng cần thiết để đun sôi 700g nước ở trên mặt đất từ nhiệt độ 30°C , nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kg.K là:

- A. 88 200J
- B. 294 000J
- C. 205 800 kJ
- D. 205,8 kJ

Câu 6. Đứng bên lò sưởi ta thấy ấm, nhiệt năng truyền từ lò sưởi đến cơ thể chủ yếu bằng cách nào?



- A. Dẫn nhiệt B. Đối lưu C. Bức xạ nhiệt D. Cả 3 cách trên

Câu 7. Khi muốn đun nóng chất lỏng hay chất khí ta phải đun từ dưới lên? Vì sao?

- A. để tăng cường sự bức xạ nhiệt. C. để tăng cường sự đối lưu.
B. để tăng cường sự dẫn nhiệt. D. để tăng cường cả ba lí do trên.

Câu 8: Trong tủ lạnh, ngăn đá thường để ở phía trên ngăn đựng thức ăn. Vì

- A. để tiện sử dụng. C. để ứng dụng hiện tượng đối lưu.
B. để tránh hỏng hóc nếu để đồ nặng. D. để có tính thẩm mỹ.

Câu 9. Để 300g đồng tăng thêm 1°C cần nhiệt lượng là bao nhiêu? Biết $C_{\text{đồng}}$ là 380 J/kg.K.

- A. 114 J B. 114 00 J C. 380 J D. Một kết quả khác

Câu 10. 1,5 kg thép giảm đi 4°C tỏa ra nhiệt lượng là bao nhiêu? Biết $C_{\text{thép}}$ là 460 J/kg.K

- A. 2 760J B. 690 kJ C. 1 840 J D. 2 760 kJ

Câu 11. Nhiệt lượng tỏa ra của 300g đồng khi nhiệt độ giảm nhiệt độ từ 250°C đến 80°C là: ($C_{\text{đồng}} = 380 \text{ J/kg.K}$)

- A. 1 938 000 J B. 19 380 J C. 28 500 J D. 9 120 J

Câu 12. Môi trường dẫn nhiệt tốt nhất là

- A. rắn B. lỏng C. khí D. chân không

Câu 13. Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào không phải là bức xạ nhiệt?

- A. Sự truyền nhiệt từ Mặt Trời tới Trái Đất.
B. Sự truyền nhiệt từ bếp lò tới người đứng gần bếp lò.
C. Sự truyền nhiệt từ một đầu bị nung nóng sang một đầu khác của một thanh đồng.
D. Sự truyền nhiệt từ dây tóc bóng đèn đang sáng ra khoảng không gian xung quanh.

Câu 14. Khi hiện tượng đối lưu đang xảy ra trong chất lỏng thì

- A. trọng lượng riêng của các khối chất lỏng đều tăng lên.
B. trọng lượng riêng của lớp chất lỏng ở trên nhỏ hơn của lớp ở dưới.
C. trọng lượng riêng của lớp chất lỏng ở trên lớn hơn của lớp ở dưới.
D. trọng lượng riêng của lớp chất lỏng ở trên bằng của lớp ở dưới.

Câu 15. Câu nào dưới đây so sánh dẫn nhiệt và đối lưu là đúng?

- A. Dẫn nhiệt là quá trình truyền nhiệt, đối lưu không phải là quá trình truyền nhiệt.
B. Cả dẫn nhiệt và đối lưu đều có thể xảy ra trong không khí.
C. Cả dẫn nhiệt và đối lưu đều có thể xảy ra trong chân không.
D. Trong nước, dẫn nhiệt xảy ra nhanh hơn đối lưu.

Phần II. Tự luận:

Bài 1. Giải thích hiện tượng:

- a) Tại sao về mùa hè hay mặc áo vải mịn và sáng màu.
b) Khi cho đường vào nước khuấy lên, uống có vị ngọt. Tại sao?
c) Muốn làm lạnh một vật một cách nhanh chóng người ta làm lạnh trên bề mặt của vật hay dưới đáy của vật? Tại sao?
d) Trong phòng lò sưởi thường đặt ở dưới, điều hoà lại lắp đặt ở trên cao. Tại sao?



Bài 2. Một học sinh thả 0,3 kg kim loại ở 100°C vào 250g nước ở $58,5^{\circ}\text{C}$ làm cho nước nóng lên tới 60°C .

- a) Hỏi nhiệt độ của kim loại ngay khi có cân bằng nhiệt là bao nhiêu?
- b) Tính nhiệt lượng thu vào của nước. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kg.K
- c) Tính nhiệt dung riêng của kim loại đó. Xác định tên kim loại đó là gì?

Bài 3. Người ta thả một miếng đồng có khối lượng 700g ở nhiệt độ 100°C vào 2 lít nước. Nhiệt độ khi có sự cân bằng nhiệt là 25°C . Biết nhiệt dung riêng của đồng là 380 J/kg.K , của nước là 4200 J/kg.K , chỉ có miếng đồng và nước truyền nhiệt cho nhau.

- a) Tính nhiệt lượng thu vào của nước.
- b) Xác định nhiệt độ ban đầu của nước.

Bài 4. Dùng một ấm điện để đun sôi 2 lít nước ở nhiệt độ 20°C , ấm làm bằng nhôm có khối lượng 200g. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kg.K và nhôm là 880 J/kg.K .

- a) Tính nhiệt lượng tối thiểu cung cấp khi đun sôi ấm nước trên.
- b) Biết hiệu suất của ấm là 60%. Tính nhiệt năng đã dùng để đun nước.

Bài 5. Thả một miếng đồng có khối lượng 500g ở nhiệt độ 150°C vào 3 kg nước. Nhiệt độ khi có sự cân bằng nhiệt là 40°C . Hỏi nước nóng lên thêm bao nhiêu độ. Tính nhiệt độ ban đầu của nước. Nếu bỏ qua sự trao đổi nhiệt với bình đựng nước và môi trường ngoài.

5. MÔN CÔNG NGHỆ

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 36. Vật liệu kĩ thuật điện.

Bài 38. Đồ dùng loại điện quang. Đèn sợi đốt.

Bài 39. Đèn huỳnh quang.

Bài 41. Đồ dùng điện- nhiệt. Bàn là điện.

Bài 44. Đồ dùng điện- cơ. Quạt điện

Bài 46. Máy biến áp một pha.

Bài 48. Sử dụng hợp lí điện năng.

B. CÂU HỎI THAM KHẢO

I. TRẮC NGHIỆM. Khoanh tròn vào đáp án đúng trong các câu sau.

Câu 1. Vật liệu dẫn điện có đặc điểm gì?

- A. Cho dòng điện chạy qua
- B. Không cho dòng điện đi qua
- C. Có điện trở suất nhỏ
- D. Không dẫn nhiệt.

Câu 2. Vật liệu cách điện là:

- A. Vật liệu cho dòng điện đi qua
- B. Vật liệu không cho dòng điện đi qua
- C. Vật liệu điều khiển hướng của dòng điện
- D. Vật liệu siêu dẫn



Câu 3. Vật liệu dẫn điện là:

- A. Cao su B. Sứ C. Than chì D. Polime

Câu 4. Vật liệu dẫn từ là:

- A. Ferit B. Nhôm C. Đồng D, Kim cương

Câu 5. Vật liệu dẫn từ dùng để:

- A. Chế tạo các phần tử dẫn điện của các thiết bị điện
B. Chế tạo các phần tử cách điện
C. Chế tạo các phần tử của nam châm vĩnh cửu.
D. Chế tạo lõi dẫn từ của các thiết bị điện.

Câu 6. Đèn compac thuộc loại đèn dùng điện nào?

- A. Điện – nhiệt B. Điện- quang C. Điện – cơ D. Điện- năng

Câu 7. Ưu điểm của đèn huỳnh quang:

- A. Tuổi thọ thấp
B. Tuổi thọ cao
C. Tuổi thọ cao hơn đèn sợi đốt gấp nhiều lần
D. Hiệu suất phát quang cao, tuổi thọ cao hơn đèn sợi đốt gấp nhiều lần, tiết kiệm

điện năng.

Câu 8. Bộ phận quan trọng nhất của đèn sợi đốt là?

- A. Sợi đốt B. Bóng thủy tinh C. Đui đèn D. Dây dẫn

Câu 9. Sợi tóc của đèn sợi đốt được làm từ:

- A. Niken- crom B. Đồng C. Ferit D. Vonfram

Câu 10. Đâu không là đặc điểm của đèn sợi đốt:

- A. Hiệu suất phát quang cao B. Đèn phát ra ánh sáng liên tục
C. Tuổi thọ thấp D. Rất bền, trường tồn với thời gian.

Câu 11. Số liệu kĩ thuật của đèn huỳnh quang là:

- A. Chiều rộng ống B. Ánh sáng đèn
C. Điện áp định mức D. Dòng điện định mức

Câu 12. Mạng điện trong nhà ở Việt Nam sử dụng điện áp:

- A. 110 V B. 220 V C. 200 V D. 550 V

Câu 13. Đâu là đặc điểm của đèn huỳnh quang?

- A. Có hiệu suất phát quang thấp B. Tuổi thọ cỡ vài giờ
C. Có hiện tượng nhấp nháy D. Không cần môi phóng điện.

Câu 14. Thế nào là đèn dùng loại điện - nhiệt?

- A. Đèn dùng biến đổi điện năng thành dòng điện.
B. Đèn dùng biến đổi điện năng thành quang năng.
C. Đèn dùng biến đổi điện năng thành nhiệt năng.
D. Đèn dùng biến đổi điện năng thành cơ năng.

Câu 15. Điện trở có đơn vị là gì

- A. Vôn B. Am –pe C. Ôm D. Wat

Câu 16. Bộ phận quan trọng nhất của đèn dùng loại điện – nhiệt là?

- A. Điện trở B. Dây đốt nóng C. Dây dẫn điện D. Công tắc bật

Câu 17. Dây đốt nóng được làm từ chất liệu gì?

- A. Vonfram B. Đồng C. Phero- crom D. Niken- crom



Câu 18. Đế bàn là có công dụng là:

- A. Tích nhiệt D. Dẫn điện C. Giữ thẳng bằng D. Khởi động bàn là

Câu 19. Đặc điểm cần có của dây đốt nóng:

- A. Làm từ vật liệu cách điện B. Có điện trở suất nhỏ
C. Chịu được nhiệt độ thấp D. Chịu được nhiệt độ cao

Câu 20. Cấu tạo động cơ điện một pha gồm:

- A. Stato B. Roto và stato C. Roto D. Roto, stato và dây dẫn

Câu 21. Đây là đồ dùng loại điện - cơ?

- A. Bếp điện B. Đèn LED C. Điều hòa D. Máy giặt

Câu 22. Lõi thép của Stato làm bằng:

- A. Lá thép kỹ thuật điện B. Cuộn thép kỹ thuật điện
C. Dây cuộn D. Mảnh kim loại

Câu 23. Động cơ điện một pha hoạt động dựa trên tác dụng gì của dòng điện?

- A. Tác dụng từ B. Tác dụng điện C. Tác dụng nhiệt D. Tác dụng hóa học

Câu 24. Các cách sử dụng quạt điện:

- A. Dùng đúng điện áp định mức
B. Thường xuyên kiểm tra, lau chùi.
C. Không để động cơ hoạt động quá công suất định mức
D. Tất cả đáp án trên

Câu 25. Cấu tạo máy biến áp một pha không có:

- A. Lõi thép B. Dây quấn C. Đồng hồ đa năng D. Tất cả đáp án trên

Câu 26. Vôn (V) là đơn vị của:

- A. Điện áp B. Cường độ dòng điện C. Điện trở D. Công suất

Câu 27. Dây quấn của máy biến áp được làm từ:

- A. Dây siêu dẫn B. Dây Đồng C. Vonfram D. Dây điện từ

Câu 28. Máy biến áp có mấy cuộn dây?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 29. Để sử dụng máy biến áp bền lâu, cần chú ý:

- A. Dùng đúng điện áp định mức B. Dùng đúng công suất định mức
C. Đặt máy nơi khô ráo, thoáng mát D. Tất cả các đáp án trên

Câu 30. Đây là biểu thức đúng của máy biến áp:

- A. $\frac{U_1}{U_2} = \frac{N_1}{N_2}$ B. $\frac{U_1}{U_2} = \frac{N_2}{N_1}$ C. $\frac{U_2}{U_1} = \frac{N_1}{N_2}$ D. $\frac{U_1}{N_2} = \frac{U_2}{N_1}$

Câu 31. Trong giờ cao điểm các hộ gia đình nên:

- A. Tắt hết đèn
B. Giảm bớt một số đồ dùng điện không cần thiết
C. Sử dụng hết các loại đồ dùng điện có sẵn
D. Không sử dụng đồ dùng điện nào

Câu 32. Máy biến áp được gọi là tăng áp khi:

- A. $U_2 > U_1$ B. $U_1 > U_2$ C. $U_1 = U_2$ D. Tất cả đáp án trên

Câu 33. Sử dụng các đồ dùng điện có hiệu suất cao để:

- A. Tiết kiệm điện năng C. Sử dụng hợp lý điện năng
B. Lãng phí điện năng D. Tiêu tốn nhiều điện năng



Câu 34. Trên bóng đèn sợi đốt ghi 220V - 40 W. Công suất tiêu thụ của bóng đèn là:

- A. 180V B. 220V C. 40W D. 220W

Câu 35. Giờ cao điểm dùng điện trong ngày là lúc

- A. từ 6h-10h B. từ 10h-14h C. từ 14h- 18h D. từ 18h-22h

II. TỰ LUẬN.

Câu 1. Nêu các đặc điểm của đèn huỳnh quang. Vì sao người ta thường dùng đèn huỳnh quang để chiếu sáng nhà ở, lớp học, công sở, nhà máy, ...?

Câu 2. Cấu tạo bàn là điện gồm những bộ phận chính nào ? Nêu chức năng của chúng. Khi sử dụng bàn là điện cần chú ý điều gì ?

Câu 3. Vì sao phải giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm ? Gia đình em đã có những biện pháp gì để tiết kiệm điện năng ?

6. MÔN HÓA HỌC

A. LÝ THUYẾT

1. Nêu tính chất vật lý, tính chất hóa học, điều chế, ứng dụng của hai đơn chất khí hiđro và oxi (viết PTHH minh họa)
2. Nêu tính chất vật lý, tính chất hóa học của nước? (Viết PTHH minh họa)
3. Phân loại và gọi tên các hợp chất Oxit – Axit – Bazơ – Muối.
4. Định nghĩa cho ví dụ các loại phản ứng hóa học?
5. Dung dịch, độ tan của một chất trong nước.

B. BÀI TẬP

1. Viết PTHH, phân loại phản ứng.
2. Tính theo PTHH dạng bài toán đủ; dạng dư, hết và hiệu suất của phản ứng.
3. Gọi tên, phân loại các hợp chất vô cơ.

C. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN. Hãy chọn vào đáp án đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1. Các câu sau, câu nào đúng khi định nghĩa dung dịch?

- A. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất rắn và chất lỏng
B. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất khí và chất lỏng
C. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của hai chất lỏng
D. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi

Câu 2. Khi hoà tan 100ml rượu etylic vào 50ml nước thì:

- A. Rượu là chất tan và nước là dung môi B. Nước là chất tan và rượu là dung môi
C. Nước và rượu đều là chất tan D. Nước và rượu đều là dung môi

Câu 3. Độ tan của NaCl trong nước ở 20°C là 36g. Khi mới hoà tan 14g NaCl vào 40g nước thì phải hoà tan thêm bao nhiêu gam NaCl nữa để dung dịch bão hoà?

- A. 0,3g B. 0,4g C. 0,6g D. 0,8g



Câu 4. Cho mẫu nhỏ Natri vào ống nghiệm đựng nước thấy hiện tượng:

- A. có bọt khí thoát ra.
- B. mẫu natri chạy tròn đều trên mặt nước.
- C. dung dịch không màu.
- D. mẫu natri chạy tròn đều trên mặt nước, có bọt khí thoát ra, dung dịch không màu.

Câu 5. Dãy chất nào chỉ gồm hợp chất oxit là:

- A. $Mg(OH)_2$; NaOH
- B. CaO; SO_2
- C. H_3PO_4 ; HNO_3
- D. NaCl; $Ca(HCO_3)_2$

Câu 6. Cho 13g Zn vào dung dịch chứa 0,5 mol HCl. Thể tích khí H_2 (đktc) thu được là:

- A. 1,12lít
- B. 2,24 lít
- C. 3,36 lít
- D. 4,48 lít

Câu 7. Cho 12,8 gam Cu tác dụng với 1,12 lít khí oxi(đktc). Sau phản ứng thu được m gam chất rắn. Giá trị bằng số của m là:

- A. 6,4 gam
- B. 8 gam
- C. 14,4 gam
- D. 16 gam

Câu 8. Dẫn khí hiđro dư đi qua các ống sứ mắc nối tiếp (được nung nóng) chứa lần lượt: CuO; CaO; Fe_3O_4 ; Na_2O . Số PTHH viết được là

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 9. Dãy chất nào sau đây tác dụng được với H_2O ở nhiệt độ thường chỉ tạo ra bazơ tan?

- A. Fe_2O_3 ; CuO; MgO;
- B. SO_2 ; SO_3 ; P_2O_5
- C. K; Na; Ba
- D. K_2O ; Na_2O ; BaO

Câu 10. Có 4 lọ đựng riêng biệt: nước cất, dung dịch H_2SO_4 , dung dịch NaOH, dung dịch NaCl. Có thể dùng cách nào để nhận biết được chất có trong mỗi lọ?

- A. Giấy quì tím
- B. Giấy quì tím và đun cạn
- C. Nhiệt phân và phenolphthalein
- D. Dung dịch NaOH

Câu 11. Cho các dãy chất sau:

- 1. NaCl, K_2SO_4 , $Ba(NO_3)_2$.
- 2. $Ba(OH)_2$, NaOH, $Ca(OH)_2$.
- 3. NaOH, $Mg(OH)_2$, $Ca(OH)_2$.
- 4. H_2SO_3 , H_2SO_4 , H_3PO_4 .

Dãy chất khi hòa tan vào nước làm quỳ tím chuyển màu đỏ là:

- A. 4.
- B. 2
- C. 3
- D. 1

Câu 12. Hiđro có ứng dụng:

- A. là nguồn nguyên liệu trong sản xuất amoniac, axit và để hòa tan một số chất rắn.
- B. dùng cho sự hô hấp của người và động vật, đốt nhiên liệu trong đời sống và sản xuất.
- C. dùng làm chất khử, làm nhiên liệu cho động cơ tên lửa, sản xuất axit HCl....
- D. cần cho sự hô hấp và sự đốt nhiên liệu trong công nghiệp.

Câu 13. Dãy chất thuộc loại **axit** là:

- A. P_2O_5 ; CO_2 ; CuO
- B. $CaCO_3$; $NaHCO_3$; K_3PO_4
- C. NaOH; $Ba(OH)_2$; $Fe(OH)_3$
- D. HCl; H_2SO_3 ; H_2CO_3

Câu 14. Kim loại có thể tác dụng được với dung dịch HCl và H_2SO_4 loãng để điều chế Hiđro trong phòng thí nghiệm là:

- A. Cu
- B. Zn
- C. Au
- D. Ag



Câu 15. Cho các chất sau: H_2O ; KHSO_3 ; HCl ; KH_2PO_4 ; MgCl_2 ; K_3PO_4 ; SO_2 ; Na_2CO_3 . Số chất thuộc loại hợp chất **muối** là

- A. 5 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 16. Dãy chất thuộc loại **bazơ** là:

- A. P_2O_5 ; CO_2 ; CuO B. CaCO_3 ; NaHCO_3 ; K_3PO_4
C. NaOH ; $\text{Ba}(\text{OH})_2$; $\text{Fe}(\text{OH})_3$ D. HCl ; H_2SO_3 ; H_2CO_3

Câu 17. Axit có thể dùng điều chế khí Hidro trong phòng thí nghiệm là:

- A. HCl B. H_2SO_4 đặc C. HNO_3 D. H_2S

Câu 18. Chất tác dụng được với Nước ở nhiệt độ thường là:

- A. O_2 B. CaO C. MgO D. Al

Câu 19. Khối lượng Kali clorat cần thiết dùng để điều chế 0,45 mol mol khí oxi là:

- A. 24,5 gam B. 73,5 gam C. 12,25 gam D. 36,75 gam

Câu 20. Trong số các chất có công thức hóa học dưới đây, chất làm quỳ tím hóa đỏ là:

- A. H_2O B. NaOH C. MgCl_2 D. H_2SO_4

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Cho các chất có CTHH sau. H_2SO_4 ; KHCO_3 ; H_2SO_3 ; FeCl_2 ; CuO ; Ag_2O ; CaCO_3 ; NaOH ; $\text{Mg}(\text{OH})_2$; $\text{Fe}(\text{OH})_3$; $\text{Ba}(\text{OH})_2$; SO_3 ; $\text{Al}(\text{NO}_3)_3$; Na_2SO_4 ; P_2O_5 ; Na_2HPO_4 , NaH_2PO_4 , H_2S . Hãy phân loại và gọi tên các chất trên?

Bài 2. Cặp chất nào sau đây tác dụng được với nhau, viết PTHH?



Bài 3. Cho 19,5 gam kẽm tan hoàn toàn vào dung dịch axit clohidric.

a) Tính khối lượng muối tạo thành và thể tích khí hidro sinh ra (đktc)?

b) Cho toàn bộ lượng khí hidro sinh ra ở trên đi qua ống sứ chứa 40 gam đồng (II) oxit. Tính khối lượng đồng thu được sau phản ứng?

Bài 4. Cho 7,8 gam Kali tác dụng hết với khí Oxi vừa đủ. Toàn bộ sản phẩm cho tác dụng với nước thu được Kali hiđroxit.

a) Viết PTHH minh họa phản ứng xảy ra?

b) Tính thể tích khí oxi (ở đktc) cần dùng?

c) Tính khối lượng Kali hiđroxit thu được?

Bài 5. Đốt cháy hoàn toàn 6,2 gam Photpho trong bình chứa 8,96 lít khí Oxi (đktc). Sản phẩm thu được là chất rắn, màu trắng (P_2O_5)

a) Viết PTHH xảy ra?

b) Photpho và khí Oxi, chất nào dư, dư bao nhiêu gam?

c) Tính khối lượng chất tạo thành (P_2O_5)?

d) Nếu hiệu suất của phản ứng là 80% thì khối lượng chất rắn (P_2O_5) thu được là bao nhiêu?



7. MÔN SINH HỌC

1. Chủ đề bài tiết

- Bài tiết và cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu.
- Bài tiết nước tiểu.
- Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu

2. Chủ đề hệ thần kinh

- Cấu tạo và chức năng hệ thần kinh
- Cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy
- Vị trí chức năng của các thành phần não bộ
- Cơ quan phân tích thị giác, thính giác

8. MÔN ĐỊA LÍ

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Đặc điểm địa hình Việt Nam
- Đặc điểm các khu vực địa hình
- Đặc điểm khí hậu Việt Nam
- Các mùa khí hậu và thời tiết nước ta
- Đặc điểm sông ngòi Việt Nam
- Các hệ thống sông lớn nước ta.

B. MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý

1. Câu hỏi dạng trắc nghiệm

Câu 1. Dạng địa hình chủ yếu trong cấu trúc địa hình của phần đất liền Việt Nam là:

- A. Đồi núi B. Đồng bằng C. Bán bình nguyên D. Đồi trung du

Câu 2. Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- A. Tây-Đông B. Bắc - Nam
C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc – Tây Nam

Câu 3. Dãy Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng:

- A. Vùng Trường Sơn Bắc B. Vùng Tây Bắc.
C. Vùng Đông Bắc D. Vùng Tây Nam

Câu 4. Thềm lục địa nước ta mở rộng tại các vùng biển nào với độ sâu không quá 100m?

- A. Vùng biển Bắc Bộ B. Vùng biển Bắc Bộ và Vùng biển Nam Bộ.
C. Vùng biển Nam Bộ D. Vùng biển Trung Bộ

Câu 5. Nước ta có những đồng bằng lớn nào?

- A. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng Thanh-Nghệ-Tĩnh.
B. Đồng bằng Thanh-Nghệ-Tĩnh và đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đồng bằng Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.
D. Đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

Câu 6. Số giờ nắng nước ta nhận được mỗi năm là:

- A. 1400 – 3000 giờ trong năm. B. 1300 – 4000 giờ trong năm.
C. 1400 – 3500 giờ trong năm. D. 1300 – 3500 giờ trong năm



Câu 7. Hằng năm, nước ta có lượng mưa trung bình:

- A. 1200 – 1800mm/năm.
- B. 1300 – 2000mm/năm.
- C. 1400 – 2200mm/năm.
- D. 1500 – 2000mm/năm.

Câu 8. Khí hậu Biển Đông mang tính chất:

- A. Nhiệt đới hải dương.
- B. Nhiệt đới địa trung hải.
- C. Nhiệt đới gió mùa.
- D. Nhiệt đới ẩm.

Câu 9. Miền khí hậu phía Bắc có đặc điểm:

- A. Nhiệt độ cao quanh năm với một mùa mưa và khô sâu sắc.
- B. Nhiệt độ cao nhưng có một mùa đông lạnh giá.
- C. Có mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng, mưa nhiều.
- D. Mùa hạ nóng, mưa nhiều và mùa đông hanh khô.

Câu 10. Miền khí hậu phía Nam có đặc điểm:

- A. Nhiệt độ cao quanh năm với một mùa mưa và khô sâu sắc.
- B. Nhiệt độ cao nhưng có một mùa đông lạnh giá.
- C. Có mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng, mưa nhiều.
- D. Mùa hạ nóng, mưa nhiều và mùa đông hanh khô.

Câu 11. Vùng khí hậu có mùa mưa lệch về thu đông:

- A. Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ.
- B. Vùng khí hậu Tây Nguyên.
- C. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.
- D. Vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.

Câu 12. Các địa điểm Quang Hà (Bắc Giang), Hoàng Liên Sơn (Lào Cai), Huế thường có mưa lớn là do:

- A. Độ ẩm không khí cao.
- B. Nằm nơi địa hình chắn gió.
- C. Ảnh hưởng của biển.
- D. Các chồi nước lạnh ven bờ.

Câu 13. Tại sao khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa?

- A. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, khu vực gió mùa điển hình châu Á và có vùng biển rộng lớn.
- B. Nằm trong khu vực gió mùa điển hình châu Á và có vùng biển rộng lớn.
- C. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, khu vực gió mùa điển hình châu Á.
- D. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc và có vùng biển rộng lớn.

Câu 14. Ở Bắc Bộ, mưa ngâu thường diễn ra vào giữa tháng:

- A. Tháng 7
- B. Tháng 8
- C. Tháng 6
- D. Tháng 9

Câu 15. Thời tiết đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta là:

- A. Nóng, ẩm
- B. Lạnh, khô
- C. Lạnh, ẩm
- D. Nóng, khô

Câu 16. Mùa gió Đông Bắc ở nước ta diễn ra vào khoảng:

- A. Từ tháng 5 đến tháng 10.
- B. Từ tháng 12 đến tháng 5.
- C. Từ tháng 11 đến tháng 4.
- D. Từ tháng 10 đến tháng 3.

Câu 17. Chế độ mưa thất thường đã làm cho sông ngòi nước ta có:

- A. Tổng lượng nước lớn.
- B. Nhiều phù sa.
- C. Chế độ dòng chảy thất thường.
- D. Nhiều đợt lũ trong năm.

Câu 18. Tại sao chế độ nước của sông ngòi nước ta theo mùa?

- A. Trong năm có hai mùa khô và mưa.
- B. Độ dốc địa hình lớn, mưa nhiều.



C. Mưa nhiều trên địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn.

D. Đồi núi bị cắt xẻ, độ dốc lớn và mưa nhiều.

Câu 19. Hệ thống sông lớn nhất vùng Bắc Bộ là:

A. Hệ thống sông Hồng.

B. Hệ thống sông Đồng Nai.

C. Hệ thống sông Mê Công

D. Hệ thống sông Thu Bồn.

Câu 20. Sông ngòi Nam Bộ có chế độ nước:

A. Điều hòa, theo mùa

B. Lũ lớn

C. Lên nhanh

D. Không điều hòa

2. Câu hỏi dạng tự luận

Câu 1. Trình bày đặc điểm chung của địa hình nước ta.

Câu 2. Trình bày vị trí, đặc điểm chính của các khu vực địa hình.

Câu 3. Trình bày đặc điểm khí hậu Việt Nam.

Câu 4. Giải thích nguyên nhân hình thành tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm và tính chất đa dạng thất thường của khí hậu nước ta.

Câu 5. Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam.

Câu 6. Có những nguyên nhân nào làm cho nước sông bị ô nhiễm? Em hãy đưa ra giải pháp hạn chế ô nhiễm nguồn nước sông.

Câu 7. Trình bày đặc điểm hệ thống sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ.

C. THỰC HÀNH

Dựa vào bảng số liệu sau:

Nhiệt độ và lượng mưa trạm khí tượng Hà Nội

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

a) Vẽ biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm khí tượng Hà Nội

b) Nhận xét về chế độ nhiệt và chế độ mưa của Hà Nội



9. MÔN LỊCH SỬ

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 28. Trào lưu cải cách Duy Tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX:

1. Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX
2. Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX
3. **Kết cục của các đề nghị cải cách**

Bài 29. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những biến chuyển kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

1. Những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp
2. Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam

B. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu 1. Lí do nào khiến những đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX không thực hiện được?

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| A. Không có tiền. | B. Không mang tính thực tiễn. |
| C. Không có thời gian. | D. Triều đình Huế bảo thủ. |

Câu 2. Trào lưu cải cách Duy tân đất nước cuối thế kỉ XIX có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- | |
|--|
| A. Tấn công vào những tư tưởng bảo thủ |
| B. Đã gây được tiếng vang lớn. |
| C. Góp phần vào việc chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy tân ở Việt Nam đầu thế kỉ XX. |
| D. Phản ánh trình độ nhận thức mới của những người Việt Nam hiểu biết, thức thời. |

Câu 3. Cuối thế kỉ XIX, Việt Nam bị chia làm các xứ là:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| A. Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ | B. Trung Kỳ, Bắc Kỳ |
| C. Nam Kỳ, Bắc Kỳ | D. Nam Kỳ, Trng Kỳ |

Câu 4. Thực dân Pháp đặt chế độ cai trị Bắc Kỳ là:

- | | |
|---------------|------------------|
| A. Nửa bảo hộ | B. Bảo hộ |
| C. Thuộc địa | D. Nửa thuộc địa |

Câu 5. Thực dân Pháp thành lập Liên bang Đông Dương gồm các nước nào?

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| A. Việt Nam, Lào, Thái Lan | B. Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia |
| C. Việt Nam, Lào, Phi-lip-pin | D. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a |

Câu 6. Thực dân Pháp đặt chế độ cai trị Trung Kỳ là:

- | | |
|---------------|------------------|
| A. Nửa bảo hộ | B. Bảo hộ |
| C. Thuộc địa | D. Nửa thuộc địa |

Câu 7: Năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch dâng vua Tự Đức 2 bản “Thời vụ sách” đề nghị cải cách vấn đề gì?

- | |
|--|
| A. Chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước. |
| B. Đẩy mạnh khai khẩn ruộng hoang và khai thác mỏ. |
| C. Phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng. |
| D. Chấn chỉnh bộ máy quan lại, cải tổ giáo dục. |

Câu 8. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX là gì?



- A. Đã gây được tiếng vang lớn
- B. Đạt được những thắng lợi nhất định.
- C. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội
- D. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.

Câu 9. Việc triều đình Huế từ chối cải cách đã đưa đến hậu quả gì?

- A. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội
- B. Xã hội bế tắc trong chế độ phong kiến.
- C. Mâu thuẫn xã hội không thể giải quyết.
- D. Tạo điều kiện để Pháp tiếp tục xâm chiếm Việt Nam.

Câu 10. Nét nổi bật của tình hình nước ta nửa cuối thế kỉ XIX là

- A. Triều đình Huế thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lồi thò, lạc hậu
- B. Bộ máy chính quyền mục rỗng, nông nghiệp, công thương đình trệ; tài chính cạn kiệt.
- C. Đời sống nhân dân vô cùng khó khăn
- D. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc gay gắt hơn bao giờ hết.

Câu 11. Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân khiến một số quan lại, sĩ phu đưa ra các đề nghị cải cách?

- A. Họ có lòng yêu nước, thương dân
- B. Họ mong muốn nước nhà giàu mạnh, có thể đương đầu với cuộc tấn công của kẻ thù
- C. Họ không có vị trí xứng đáng trong triều đình
- D. Tình hình đất nước ngày một nguy khốn

Câu 12. Hạn chế cơ bản nhất của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX là

- A. Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc
- B. Chưa xuất phát từ cơ sở bên trong.
- C. Chưa giải quyết được vấn đề cơ bản là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ
- D. Vì nhiều nội dung cải cách rập khuôn hoặc mô phỏng của nước ngoài khi mà điều kiện nước ta có khác biệt

II. PHẦN TỰ LUẬN

1. Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX như thế nào?
2. Trình bày nguyên nhân, nội dung của những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX?

C. YÊU CẦU

1. Nắm vững các sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử, địa danh tiêu biểu.
2. Nắm được kĩ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

D. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Trắc nghiệm và tự luận (3/7)



10. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- **Bài 13.** Phòng chống tệ nạn xã hội
- **Bài 15.** Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại
- **Bài 17.** Nghĩa vụ tôn trọng tài sản nhà nước và lợi ích công cộng
- **Bài 18.** Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân
- **Bài 19.** Quyền tự do ngôn luận

*Các bài tập trong SGK liên quan đến các bài trên

II. CÂU HỎI GỢI Ý

1. Thế nào là tệ nạn xã hội? Nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và tác hại của tệ nạn xã hội?
2. Để phòng, chống tệ nạn xã hội, pháp luật nước ta quy định những điều gì?
3. Công dân cần làm gì để phòng chống tệ nạn xã hội?
4. Nêu tác hại của tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại?
5. Nêu các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại?
6. Nêu trách nhiệm của học sinh trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại?
7. Thế nào là tài sản nhà nước? Lợi ích công cộng là gì?
8. Vì sao phải tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng?
9. Nêu trách nhiệm của học sinh đối với tài sản nhà nước và lợi ích công cộng?
10. Thế nào là quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?
11. Nhận xét về sự giống và khác nhau giữa quyền khiếu nại và quyền tố cáo
12. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện quyền khiếu nại và quyền tố cáo.
13. Thế nào là quyền tự do ngôn luận của công dân? Cách thức thực hiện quyền tự do ngôn luận?
14. Những quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của công dân
15. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện quyền tự do ngôn luận.

III. ĐỀ MINH HỌA

Chọn đáp án đúng trong những câu hỏi sau.

Câu 1. Quyền tự do ngôn luận của công dân không thể hiện ở hành vi nào dưới đây?

- A. Không chịu lắng nghe ý kiến phát biểu của cấp dưới trong cuộc họp.
- B. Viết bài đăng báo để bày tỏ quan điểm của mình về những vấn đề chính trị, xã hội.
- C. Viết suy nghĩ cá nhân của mình trên mạng xã hội về các vấn đề chính trị, xã hội.
- D. Tích cực nêu ý kiến mỗi khi Nhà nước ban hành dự thảo luật và tổ chức trưng cầu dân ý.



Câu 2. Hành vi nào dưới đây thể hiện việc lạm dụng quyền tự do ngôn luận?

- A. Phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng cho cơ quan, tổ chức.
- B. Viết báo bày tỏ quan điểm về chính sách của Nhà nước.
- C. Lập trang mạng cá nhân với mục đích chống đối chính quyền.
- D. Đề đạt nguyện vọng của mình thông qua đại biểu Quốc hội.

Câu 3. Công dân không có quyền sở hữu tài sản nào dưới đây?

- A. Lương hưu của bố/mẹ
- B. Tư liệu sản xuất.
- C. Thu nhập hợp pháp.
- D. Cửa cái để dành.

Câu 4. Quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền của công dân (chủ sở hữu) đối với tài sản thuộc sở hữu

- A. của người khác.
- B. toàn dân.
- C. tập thể.
- D. của mình.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân?

- A. Phát ngôn bừa bãi, thiếu trách nhiệm.
- B. Lợi dụng tự do ngôn luận để làm sai trái.
- C. Kiến nghị với đại biểu hội đồng nhân dân.
- D. Trình bày bất cứ điều gì mình thích.

Câu 6. Quyền sở hữu tài sản của công dân bao gồm ba quyền nào dưới đây?

- A. Quyền chiếm hữu, quyền quản lí, quyền sử dụng.
- B. Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt.
- C. Quyền sử dụng, quyền quyết định, quyền định đoạt.
- D. Quyền chiếm hữu, quyền định đoạt, quyền quản lí.

Câu 7. Việc làm nào dưới đây thể hiện đúng quyền tự do ngôn luận?

- A. Đăng bài viết nhằm vu khống người khác.
- B. Phao tin đồn nhảm trong khu vực dân cư.
- C. Phổ biến kinh nghiệm của mình trong sản xuất.
- D. Tuyên truyền các hoạt động mê tín dị đoan.

Câu 8. Công dân không có quyền sở hữu đối với tài sản nào dưới đây?

- A. Cửa cái để dành.
- B. Tư liệu sinh hoạt.
- C. Vốn trong doanh nghiệp mà mình tham gia.
- D. Các bảo vật có giá trị văn hoá lịch sử do mình phát hiện.

Câu 9. Việc quyết định đối với tài sản của mình như mua, bán, tặng, cho, để lại thừa kế, phá huỷ, vứt bỏ... là quyền nào dưới đây của công dân đối với tài sản của mình?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền định đoạt.
- C. Quyền sử dụng.
- D. Quyền quản lí.

Câu 10. Trường hợp nào dưới đây không thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo các quyền tự do cơ bản của công dân?

- A. Nhà nước tổ chức và xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật.
- B. Nhà nước thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước khác.
- C. Nhà nước xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật chặt chẽ.



D. Nhà nước trừng trị nghiêm khắc những hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 11. Quyền trực tiếp nắm giữ, quản lí tài sản được gọi là.

- A. quyền chiếm đoạt.
- B. quyền định đoạt
- C. quyền chiếm hữu.
- D. quyền sử dụng.

Câu 12. Để bảo vệ tài sản thuộc quyền sở hữu của mình, công dân có quyền.

- A. Làm hàng rào điện xung quanh nhà ở.
- B. Làm thủ tục đăng kí những tài sản có giá trị.
- C. Xử lí tất cả những người xâm phạm.
- D. Gửi xe vào trụ sở công an phường để tránh bị kẻ gian lấy trộm.

Câu 13. Quyền sở hữu tài sản là quyền của công dân đối với tài sản thuộc sở hữu của

- A. cơ quan dân cử.
- B. nhà nước.
- C. tập thể hợp tác xã.
- D. bản thân.

Câu 14. Việc làm nào sau đây không thể hiện trách nhiệm của công dân khi thực hiện các quyền tự do cơ bản?

- A. Không ngừng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.
- B. Không tố cáo những việc làm trái pháp luật của người khác.
- C. Học tập để nắm vững các quyền tự do cơ bản của mình.
- D. Tích cực giúp đỡ các cơ quan nhà nước thi hành pháp luật.

Câu 15. Phát hiện hành vi xả nước thải chưa qua xử lí ra môi trường của những cơ sở sản xuất kinh doanh, bạn M đã viết bài bày tỏ quan điểm của mình rồi chia sẻ lên các trang mạng xã hội. Bạn M đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân

- A. Kiểm tra, giám sát
- B. Khiếu nại, tố cáo.
- C. Tự do ngôn luận.
- D. Cung cấp thông tin.

Câu 16. Quyền khai thác giá trị sử dụng của tài sản và hưởng lợi từ các giá trị sử dụng tài sản đó được gọi là quyền nào dưới đây?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền sử dụng.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền quản lí.

Câu 17. Bạn T học sinh lớp 11 mượn xe máy của anh D hàng xóm để đi học. Do thiếu tiền trả nợ quán Internet nên bạn đã tự ý mang xe đi cầm cố. Bạn T đã vi phạm quyền nào dưới đây?

- A. Sử dụng.
- B. Chiếm hữu.
- C. Định đoạt.
- D. Sở hữu.

Câu 18. Quyền của công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của đất nước, xã hội là quyền

- A. tự do ngôn luận.
- B. khiếu nại, tố cáo.
- C. sở hữu tài sản.
- D. tự do kinh doanh.

Câu 19. Học sinh có thể tham gia quyền tự do ngôn luận bằng việc làm nào dưới đây?

- A. gửi đơn tới đại biểu Quốc hội.
- B. gửi đơn kiện đòi quyền thừa kế.
- C. lên facebook chia sẻ chuyện riêng của bạn.
- D. thảo luận trong các giờ sinh hoạt lớp.



Câu 20. Anh A thuê căn hộ của bà B và có làm hợp đồng thuê nhà 1 năm. Trong thời gian thuê nhà của bà B, anh A có quyền nào dưới đây đối với căn nhà đó?

- A. Quyền sở hữu.
- B. Quyền định đoạt.
- C. Quyền chiếm hữu.
- D. Quyền sử dụng.

Câu 21. Công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của đất nước, xã hội là thể hiện quyền nào dưới đây?

- A. Tự do ngôn luận.
- B. Tự do biểu quyết.
- C. Tham gia quản lí nhà nước.
- D. Tham gia quản lí xã hội.

Câu 22. Trong giờ sinh hoạt, bạn S có ý kiến cho rằng lớp trưởng có hành vi bao che cho các bạn chơi thân và không đảm bảo công bằng cho cả lớp. Lớp trưởng đã cho rằng bạn S không có quyền gì nên không được đưa ra ý kiến. Lớp trưởng đã thực hiện không đúng quyền nào dưới đây?

- A. Tôn trọng người khác.
- B. Quản lí xã hội.
- C. Giữ chữ tín.
- D. Tự do ngôn luận.

Câu 23. Bà G bịa đặt, nói xấu những điều không đúng về bà H để hạ uy tín, danh dự của bà H. Bà G đã vi phạm quyền.

- A. tự do ngôn luận.
- B. tự do thông tin.
- C. bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- D. bất khả xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân.

Câu 24. Việc làm nào dưới đây không thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân?

- A. Kiến nghị với đại biểu Quốc hội.
- B. Góp ý vào dự thảo văn bản luật.
- C. Cung cấp thông tin sai lệch.
- D. Có ý kiến trong cuộc họp.

Câu 25. Công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận phải tuân theo những quy định nào?

- A. Đạo đức
- B. Dân chủ
- C. Kỉ luật
- D. Pháp luật

Câu 26. Quyền tự do ngôn luận của công dân được quy định tại điều nào dưới đây trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 24.
- B. Điều 25.
- C. Điều 23.
- D. Điều 26.

Câu 27. Để đảm bảo các quyền tự do cơ bản của công dân, Nhà nước có trách nhiệm.

- A. thường xuyên thay đổi các hình thức xử phạt.
- B. đầu tư vào thiết lập tốt quan hệ ngoại giao.
- C. xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật chặt chẽ.
- D. giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của công dân.

Câu 28. Việc làm nào dưới đây thể hiện không đúng quyền tự do ngôn luận của công dân đối với các vấn đề của đất nước?

- A. Phổ biến sáng kiến kinh nghiệm với đồng nghiệp.
- B. Bày tỏ ý kiến của mình tại các cuộc họp.
- C. Gửi bài đăng báo thể hiện quan điểm của mình.
- D. Tự do lập hội và kêu gọi mọi người biểu tình.

Câu 29. Tài sản nào dưới đây không thuộc quyền sở hữu của công dân?



- A. Xe máy B. Sổ tiết kiệm C. Đất canh tác D. Nhà ở

Câu 30. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác không thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn khi vay nợ.
B. Khi mượn đồ phải giữ gìn cẩn thận.
C. Nhặt được của rơi trả người đánh mất.
D. Chi tiêu số tiền người khác chuyển nhằm cho mình.

Câu 31. Để thực hiện các quyền tự do cơ bản của mình, công dân không nên làm việc nào dưới đây?

- A. Thực hiện quyền tự do của mình mà không quan tâm tới người khác.
B. Học tập, tìm hiểu để nắm được nội dung các quyền tự do cơ bản của mình.
C. Phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân.
D. Tự rèn luyện, nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, tự giác tuân thủ pháp luật.

Câu 32. Ông N mượn chiếc xe máy của người hàng xóm. Trong trường hợp này, ông N có quyền nào dưới đây với chiếc xe máy đó?

- A. Quyền quản lí. B. Quyền chiếm hữu.
C. Quyền sử dụng. D. Quyền định đoạt.

Câu 33. Ông C tổ trưởng tổ dân phố K đến từng hộ gia đình phát phiếu, lấy ý kiến của công dân về dự thảo Bộ luật Dân sự sửa đổi. Việc làm của ông C giúp công dân thực hiện quyền nào dưới đây?

- A. Tự do ngôn luận. B. Điều hành hoạt động xã hội.
C. Tham gia quản lí nhà nước. D. Độc lập phán quyết.

Câu 34. Dòng nào sau đây đề cập đến mục đích của việc sử dụng quyền tự do ngôn luận của công dân?

- A. Để phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc
B. Để phát huy tính năng động, sáng tạo của công dân
C. Để góp phần xây dựng gia đình văn hóa
D. Để phát huy quyền làm chủ của công dân

Câu 35. Quyền sở hữu tài sản không gồm quyền

- A. sử dụng. B. định đoạt. C. chiếm đoạt. D. chiếm hữu.

Câu 36. Công dân có quyền sở hữu tài sản nào dưới đây?

- A. Di tích lịch sử, văn hoá. B. Tài nguyên biển và dầu mỏ
C. Tiền tiết kiệm của bản thân. D. Tiền lương hưu của bố/ mẹ.

Câu 37. Chị M mua một chiếc xe máy và đã đăng kí chính chủ. Anh N - em trai chị M - mượn chiếc xe đó. Anh N được phép làm gì đối với chiếc xe đó?

- A. bán xe lấy tiền. B. sử dụng xe để đi.
C. tặng cho người khác. D. đem cầm cố xe.

Câu 38. Dòng nào sau đây không đề cập đến mục đích của việc sử dụng quyền tự do ngôn luận của công dân?

- A. Để góp phần xây dựng nhà nước và quản lí xã hội



- B. Để phát huy tính năng động, sáng tạo của công dân
- C. Để phát huy tính tích cực của công dân
- D. Để phát huy quyền làm chủ của công dân

Câu 39. Trong các tình huống dưới đây, tình huống nào không thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân?

- A. Làm đơn tố cáo với cơ quan nhà nước về cán bộ có biểu hiện gian lận trong thi cử.
- B. Thảo luận trao đổi ý kiến trong các cuộc họp ở tổ dân phố
- C. Góp ý kiến vào văn bản Luật Hình sự
- D. Kiến nghị với đại biểu Quốc hội về vấn đề giáo dục, an sinh xã hội

Câu 40. Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề của đất nước là nội dung của quyền.

- A. Khiếu nại
- B. Tố cáo
- C. Tự do ngôn luận
- D. Giám sát

CHÚC CÁC CON HỌC SINH ÔN TẬP TỐT!